

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ XUYỀN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01/02/2021

Về việc: “Chị N xin ly hôn  
anh V”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Quang Huy

2. Ông Trần Tuấn Anh

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung; Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên  
tòa:** Ông Bùi Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/02/2021 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

HKTT: Thôn T, xã P, huyện X, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Công V, sinh năm 1981

HKTT: Thôn T, xã P, huyện X, TP Hà Nội.

Chị N có mặt, anh V vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 10/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị N và anh Trần Công V tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 22/02/2005. Sau khi cưới, anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, anh chị đã nhiều lần ly thân rồi tái hợp, song cuối cùng vẫn không thể níu giữ được nhau. Nay xác định tình cảm không còn, hạnh phúc không có, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, chị N xin được ly hôn anh Trần Công V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Thủy Ng, sinh ngày 21/11/2005 và cháu Trần Thị Hải Y, sinh ngày 28/6/2008. Chị N đề nghị nuôi cả hai con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Chị N không yêu cầu Tòa xét.

*Phía bị đơn, anh Trần Công V trình bày:*

Về tình cảm: Anh V xác nhận, anh và chị N tự nguyện kết hôn từ ngày 22/02/2005. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, đúng là do bất đồng quan điểm và tính tình không hợp, anh vẫn muốn đoàn tụ. Trường hợp chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Thị Thủy Ng, và cháu Trần Thị Hải Y. Anh V cũng xin được nuôi con, song nếu cả 02 cháu đều muốn ở với chị N, thì anh chấp nhận và xin được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con.

\* Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Anh không đề nghị xem xét giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Chị Nguyễn Thị N giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

*Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:*

*Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.*

*Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N. Giao chị N chăm sóc nuôi dưỡng con chung là các cháu và Trần Thị Thủy Ng, sinh ngày 21/11/2005 và cháu Trần Thị Hải Y, sinh ngày 28/6/2008 và tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V. Không xét quan hệ tài sản, công nợ chung vợ chồng. Chị N phải chịu án phí ly hôn, theo qui định của pháp luật.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:*

*Về tố tụng:* Quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, anh Trần Công V nhiều lần vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

*Về Nội dung:*

*Về hôn nhân:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, Tòa nhận thấy, chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Trần Công V là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, có đăng ký

kết hôn tại UBND xã P, vào ngày 22/02/2005. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, anh chị về chung sống với nhau ngay và đã có một thời gian dài hòa thuận hạnh phúc, phải đến đầu năm 2020, vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như các bên thừa nhận là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Tại Tòa, trong khi chị N kiên quyết xin ly hôn, thì anh V mặc dù có mong muốn được đoàn tụ, song cũng chấp nhận ly hôn nếu chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời anh V cũng từ chối đến Tòa để tham gia hòa giải. Điều này đã chứng minh rằng, mâu thuẫn tình cảm giữa các bên đương sự đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể hàn gắn, việc ly hôn là không tránh khỏi, nên cần áp dụng điều 49 BLDS, các điều 51, 56, 57 Luật Hôn Nhân và gia đình Tòa chấp nhận xử cho chị N được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Thủy Ng, sinh ngày 21/11/2005 và Trần Thị Hải Y, sinh ngày 28/6/2008. Tại Tòa, cả anh V và chị N đều có nguyện vọng được nuôi con, song anh V cũng đồng ý giao các con cho chị N chăm sóc nếu các cháu xin theo mẹ. Bản thân cháu Y, cháu Ng, khi được hỏi, đều bày tỏ nguyện vọng được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, xét nguyện vọng của các bên là tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với pháp luật, nên Tòa quyết định giao các con chung của vợ chồng cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, do vậy, Tòa tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V đến khi chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật.

Anh Trần Công V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Các bên không đề nghị Tòa xét. Tòa không xét.

Ngoài ra trong quá trình giải quyết việc kiện, phía các Ngân hàng TMCP Q và Ngân hàng TMCP X, ban đầu có yêu cầu độc lập đòi chị N, anh V phải trả nợ phải Ngân hàng trước thời hạn, nhưng sau đó, các cơ quan này lại xin rút đơn yêu cầu của mình (và cũng chưa nộp dự phí án phí DSST) với lý do chị N, anh V đã quyết toán trả xong công nợ. Chị N, anh V cũng không có yêu cầu gì về việc giải quyết công nợ, nên Tòa không xét trong vụ án này, trường hợp sau này, nếu các bên có tranh chấp và có đơn khởi kiện, thì Tòa án sẽ giành quyền xem xét, giải quyết trong một vụ án dân sự khác theo qui định của pháp luật.

*Về án phí:* Chị N phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

**TOÀ QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Trần Công V.

- **Về con chung:** Giao các cháu Trần Thị Thủy Ng, sinh ngày 21/11/2005 và Trần Thị Hải Y, sinh ngày 28/6/2008 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Công V, đến khi chị Nguyễn Thị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo qui định của pháp luật.

Anh Trần Công V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị N phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0005878 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TATP Hà Nội
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- UBND xã Phú Túc
- Chi cục THADS
- Các ĐS
- Lưu HS

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Quang**